

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà;

Các Hôi thâm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Sự.
2. Bà Nguyễn Thị Hê.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Tạ Ngọc Nam, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại nhà văn hóa khu phố An Tảo Thượng, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/HSST - QĐ ngày 10/4/2019 với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Toàn Đ**, sinh năm 1965. Sinh trú quán: Số 9, đường T, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ô (đã chết); vợ là: Đặng Thị Ch và có 02 con. Con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 13/9/1985, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”.

- Ngày 06/2/1989, Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 13/7/2000, Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên xử 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến ngày 18/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại “có mặt”.

2. Họ và tên **Phạm Văn Th**, sinh năm 1972. Sinh trú quán: 5/44 Tr, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; con ông

Phạm Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị V; Vợ là Trần Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con: con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2019, Công an phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định xử lý hành chính đối với Th về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

* *Người bị hại*: Công ty TNHH một thành viên M. Người đại diện theo pháp luật là ông Trương Quốc Tr - Giám đốc. “vắng mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1965; HKTT: Số 9, đường T, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/12/2018, Phạm Văn Th và Lê Toàn Đ gặp nhau và hẹn đến tối sẽ cùng nhau đi lấy trộm các tấm nắp cống thoát nước bằng kim loại của Công ty TNHH một thành viên M trên các tuyến đường tại địa bàn thành phố Hưng Yên để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 89H6 - 0159 của Đ đến nhà đón Th ở nhà Th. Th cầm theo 01 xà beng bằng kim loại dài 1,49 m của Th rồi ngồi sau xe mô tô của Đ, cả hai đi đến khu vực phía sau Bưu điện tỉnh Hưng Yên ở đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thì đỗ xe lại. Quan sát thấy xung quanh không có ai, Th xuống xe dùng xà beng cạy 03 tấm nắp cống thoát nước hình chữ nhật bằng kim loại kích thước 83 cm x 46 cm ở trên đường. Sau đó, Th cùng Đ bê 03 tấm nắp cống trên để lên xe mô tô, Th ngồi sau giữ còn Đ điều khiển xe mô tô chở về cất giấu ở trong sân trước cửa nhà Th.

Khoảng 03 giờ 55 phút ngày 15/12/2018, Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà đón Th để đi trộm cắp. Th cầm theo 01 xà beng cùng Đ đi đến phía sau Bưu điện tỉnh Hưng Yên ở Yên ở đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thì dừng lại, khi Th và Đ đang thực hiện hành vi trộm cắp 01 tấm nắp cống hình chữ nhật bằng kim loại kích thước 83 cm x 46 cm trên đường thì bị tổ tuần tra Công an thành phố Hưng Yên và cán bộ, công nhân của Công ty TNHH một thành viên M phát hiện. Th và Đ cho nắp cống trên lên xe và bỏ chạy đến đường Lê Lai, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên thì Đ bị bắt giữ cùng vật chứng còn Th chạy thoát. Cùng ngày, Th đã tự nguyện giao nộp 03 tấm nắp cống đã trộm cắp tối ngày 14/12/2018 để phục vụ điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 04 tấm nắp cống bằng kim loại hình chữ nhật, mỗi tấm kích thước 83x46x2,5cm, khối lượng mỗi tấm 55kg, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 89H6 - 0159, số khung: HC09076Y331813, số máy: HC09E - 6331987, xe không có yếm, đã qua sử dụng;

- 01 xà beng bằng kim loại kích thước dài 1,49 m, đường kính 3,3 cm, có 02 đầu dẹp kích thước một đầu bản rộng nhất 6,5 cm, bản hẹp nhất 4 cm; một đầu bản rộng nhất 5,5 cm, bản hẹp nhất 2,5 cm, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá số 59 ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: Trị giá của 04 tấm nắp cống hình chữ nhật bằng kim loại, mỗi tấm kích thước 83 x 46 x 2,5 cm, khối lượng mỗi tấm 55kg, đã qua sử dụng là 7.085.760 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát số 89H6 - 0159 thuộc quyền sở hữu chung của bà Đặng Thị Ch và Lê Toàn Đ. Khi Đ lấy xe đi trộm cắp tài sản bà Ch không biết.

Ngoài hành vi trộm cắp như đã nêu ở trên thì ngày 02/01/2019, Phạm Văn Th còn thực hiện hành vi trộm cắp 03 khung sắt bằng kim loại màu xanh, kích thước mỗi khung sắt là 50 x 55 cm, với tổng trọng lượng là 18kg, tại trường THCS Lê Lợi - thành phố Hưng Yên có trị giá là: 126.000 đồng. Ngày 26/2/2019 Công an phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Th về hành vi nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại 04 tấm nắp cống bằng kim loại hình chữ nhật, kích thước 83 x 46 x 2,5 cm cho chủ sở hữu là Công ty TNHH một thành viên M. Ông Trương Quốc Tr là người đại diện theo pháp luật của công ty đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại bản cáo trạng số 13/QĐ-VKS-HS ngày 22/03/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Lê Đ Toàn và Phạm Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Đ trình bày, bị cáo Th là người rủ bị cáo đi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, lời khai trên của bị cáo Đ được bị cáo Th thừa nhận tại phiên tòa. Cả hai bị cáo đều tỏ ra thành khẩn về hành vi phạm tội; đồng ý với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố về tội danh đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị: HĐXX tuyên bố các bị cáo Lê Toàn Đ và Phạm Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Th và Đ; áp dụng thêm cho bị cáo Th điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Toàn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ 07/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 07/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét giải quyết.

Biện pháp tư pháp: áp dụng **Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106** Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 89H6 - 0159, số khung: HC09076Y331813, số máy: HC09E - 6331987, xe không có yếm, đã qua sử dụng. Trả lại cho bà Đặng Thị Chỉ vợ của bị cáo Đ $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe nói trên. Tịch thu cho tiêu hủy 01 xà beng bằng kim loại kích thước dài 1,49 m, đường kính 3,3 cm, có 02 đầu dẹp kích thước một đầu bản rộng nhất 6,5 cm, bản hẹp nhất 4 cm; một đầu bản rộng nhất 5,5 cm, bản hẹp nhất 2,5 cm, đã qua sử dụng.

Án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo và các điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Đ, bị cáo Th tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan

điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà như: bản kiểm điểm, bản tự khai của bị cáo Đ (BL 88, 89); bản tự khai của bị cáo Th (BL 107); Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường (BL 57 đến 60b); Biên bản cân tịnh (BL 41); Bản kết luận định giá tài sản (BL 45); lời khai của những người làm chứng, đồng thời phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Sau khi bàn bạc với nhau, khoảng 20 giờ ngày 14/12/2018 và khoảng 04 giờ ngày 15/12/2018 tại khu vực phía sau Bưu điện tỉnh Hưng Yên trên đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên Phạm Văn Th và Lê Toàn Đ có hành vi trộm cắp 04 tấm nắp cống thoát nước hình chữ nhật bằng kim loại bằng gang của Công ty TNHH một thành viên M. Theo Kết luận định giá tài sản, 04 tấm nắp cống nêu trên tổng có giá trị là 7.085.760 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi đồng*). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Đ và Th theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, cơ quan và tổ chức được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc và lo lắng cho nhân dân cũng như các cơ quan, tổ chức tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đ có nhân thân xấu đã nhiều lần bị kết án, từng chịu sự trừng phạt của pháp luật về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Th sau khi thực hiện hành vi trộm cắp nắp cống thoát nước bị cơ quan điều tra phát hiện, khi cơ quan điều tra đang xác minh để làm rõ, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 03 tấm cửa sắt của Trường THCS Lê Lợi, có giá trị 126.000 đồng nên ngày 26/2/2019, Công an thành phố Hưng Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính. Ngoài ra, đối với bị cáo Th, trong quá trình sinh sống tại địa phương có cách xử sự chưa đúng mực với người thân, hàng xóm láng giềng nên quần chúng nhân dân khu phố Trung Nhị, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên có đơn đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo Th để làm gương cho những người khác. Chính vì vậy, Tòa án thành phố Hưng Yên đã đưa vụ án ra xét xử lưu động, xử lý nghiêm minh để làm bài học răn đe, phòng ngừa những người đã, đang và có ý định thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời góp phần tuyên truyền kiến thức pháp luật cho nhân dân.

[3] Vị trí, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất đơn giản, bị cáo Th là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ và tích cực thực hiện

hành vi phạm tội. Bị cáo Đ chuẩn bị phương tiện và tích cực thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo Đ có nhân thân xấu trước đây đã 03 lần bị kết án đều về hành vi trộm cắp tài sản nên khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ xem xét để có hình phạt phù hợp đối với hai bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, bị cáo Đ và Th đều thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; tài sản được thu hồi ngay trả cho bị hại nên chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nêu trên thì thấy bị cáo Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo Đ nhưng lại là người khởi xướng, sau khi phạm tội tiếp tục bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, nhân dân khu phố nơi bị cáo sinh sống có đơn đề nghị xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Đ là người chuẩn bị phương tiện và thực hành tích cực, có nhân thân xấu trước đây đã 03 lần bị kết án đều về hành vi trộm cắp tài sản. Mặc dù các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi lén lút trộm cắp những chiếc nắp cống nằm trên lòng đường nơi mọi người tham gia giao thông của các bị cáo có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác nếu vô tình không để ý nên HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo Th và Đ như nhau và cao hơn mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đề nghị tại phiên tòa hôm nay mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội và làm bài học răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 89H6 - 0159 đã thu giữ của bị cáo Đ, qua xác minh làm rõ đây là tài sản của bị cáo và vợ là bà Đặng Thị Ch tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Bà Chỉ không biết việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô và trả lại cho bà Đặng Thị Chỉ $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe. (Cơ quan điều tra không thu giữ được bản gốc đăng ký xe mô tô nêu trên).

Tịch thu cho tiêu hủy 01 xà beng đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn Th là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Toàn Đ và Phạm Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với cả hai bị cáo Lê Toàn Đ và Phạm Văn Th. Áp dụng thêm đối với bị cáo Phạm Văn Th điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

- Bị cáo **Phạm Văn Th** 01 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam 07/01/2019.

- Bị cáo **Lê Toàn Đ** 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ 07/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về biện pháp tư pháp: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 89H6 - 0159 đã thu giữ của bị cáo Lê Toàn Đ. Trả lại cho bà Đặng Thị Chỉ, sinh năm 1965. Trú tại: Số 9, đường T, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại của chiếc xe nêu trên. (Cơ quan điều tra không thu giữ được bản gốc Đăng ký xe mô tô).

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 xà beng đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn Th là công cụ các bị cáo dùng để phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng đã thu giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-TPHY ngày 22 tháng 3 năm 2019)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Lê Toàn Đ và Phạm Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm, xét xử công khai có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt người bị hại, Đã báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự khác trong vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Phòng NV - KT, TAND tỉnh HY;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Bị hại, các đương sự khác;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà